

Nợ TK 642 - Chi phí quản lý doanh nghiệp

Có TK 3353 - Quỹ dự phòng về trợ cấp mất việc làm

b) Khi chi trả trợ cấp thôi việc, mất việc làm cho người lao động, ghi:

Nợ TK 3353 - Quỹ dự phòng về trợ cấp mất việc làm

Có các TK 111, 112

c) Trường hợp Quỹ dự phòng về trợ cấp mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc, mất việc làm trong năm tài chính, thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ, khi chi ghi:

Nợ TK 642 - Chi phí quản lý doanh nghiệp

Có các TK 111, 112

d) Chuyển số dư của Quỹ dự phòng về trợ cấp mất việc làm quy định tại mục 5 Thông tư này như sau:

Nợ TK 416 - Quỹ dự phòng về trợ cấp mất việc làm

Có TK 3353 - Quỹ dự phòng về trợ cấp mất việc làm.

7. Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Thay thế điểm 6.3 khoản 6 Mục B, và khoản 3 Mục C Phần II Thông tư số 64/1999/TT-BTC ngày 07/6/1999 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ phân phối lợi nhuận sau thuế và quản lý các quỹ trong các doanh nghiệp nhà nước và khoản 4 Mục C Phần II Thông tư số 58/2002/TT-BTC ngày 28/6/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn quy chế tài chính của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thuộc sở hữu nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội.

Trong quá trình thực hiện Thông tư này, nếu

có vướng mắc đề nghị phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu xử lý./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính

Thứ trưởng

LÊ THỊ BĂNG TÂM

BỘ THƯƠNG MẠI

THÔNG TƯ số 06/2003/TT-BTM ngày 15/8/2003 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Ban Quản lý chợ.

Căn cứ Nghị định của Chính phủ số 95/CP ngày 04 tháng 12 năm 1993 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Thương mại;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 về phát triển và quản lý chợ;

Sau khi thống nhất với Bộ Nội vụ (Công văn số 1717/BNV-TCBC của Bộ Nội vụ ngày 25 tháng 7 năm 2003), Bộ Thương mại hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Ban Quản lý chợ, như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Thông tư này áp dụng đối với các Ban Quản

lý chợ đang quản lý các loại chợ do Nhà nước đầu tư xây dựng hoặc hỗ trợ vốn đầu tư xây dựng.

2. Việc quyết định thành lập Ban Quản lý chợ và quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Ban Quản lý chợ thực hiện theo quy định về phân cấp quản lý chợ tại Điều 15 Nghị định của Chính phủ số 02/2003/NĐ-CP và quy định tại Thông tư này.

3. Căn cứ tính chất, đặc điểm và quy mô của chợ, Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quyết định việc giao cho Ban Quản lý chợ quản lý một chợ hoặc một số chợ trên địa bàn.

4. Việc tổ chức quản lý và điều hành các loại chợ sau đây không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư này:

4.1. Chợ đã được giao cho doanh nghiệp kinh doanh khai thác và quản lý trước thời điểm Nghị định của Chính phủ số 02/2003/NĐ-CP có hiệu lực thi hành.

4.2. Chợ do Nhà nước đầu tư hoặc hỗ trợ vốn đầu tư xây dựng mới được hoàn thành kể từ sau ngày Nghị định của Chính phủ số 02/2003/NĐ-CP có hiệu lực thi hành, các loại chợ này do Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền giao hoặc tổ chức đấu thầu lựa chọn doanh nghiệp hoặc hợp tác xã kinh doanh khai thác và quản lý.

4.3. Chợ do các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình, doanh nghiệp các thành phần kinh tế đầu tư xây dựng, do các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình, doanh nghiệp đó tổ chức kinh doanh khai thác và quản lý dưới hình thức doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

II. CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ TỔ CHỨC CỦA BAN QUẢN LÝ CHỢ

1. Chức năng:

1.1. Ban Quản lý chợ thực hiện chức năng quản

lý các hoạt động của chợ và tổ chức kinh doanh các dịch vụ tại chợ theo quy định của pháp luật.

1.2. Ban Quản lý chợ là đơn vị sự nghiệp có thu, tự trang trải các chi phí hoạt động thường xuyên; có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và có tài khoản riêng tại Kho bạc nhà nước.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn:

Ban Quản lý chợ có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Nghị định của Chính phủ số 02/2003/NĐ-CP và có các nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau đây:

2.1. Trình Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý chợ quyết định:

a) Phê duyệt Phương án sử dụng điểm kinh doanh và bố trí, sắp xếp các ngành nghề kinh doanh tại chợ.

b) Quy định cụ thể việc sử dụng, thuê, thời hạn và các biện pháp quản lý điểm kinh doanh tại chợ.

c) Phê duyệt Nội quy chợ.

d) Phê duyệt Phương án bảo đảm phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự và an toàn thực phẩm trong phạm vi chợ.

e) Phê duyệt Kế hoạch sửa chữa lớn, nâng cấp cơ sở vật chất và phát triển các hoạt động của chợ khi có nhu cầu.

2.2. Quyết định việc tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật để lựa chọn thương nhân sử dụng hoặc thuê điểm kinh doanh tại chợ theo Phương án đã được duyệt. Trong trường hợp số thương nhân đăng ký ít hơn số điểm kinh doanh hiện có, Ban Quản lý chợ được quyền quyết định việc lựa chọn thương nhân, không phải tổ chức đấu thầu.

2.3. Ký hợp đồng với thương nhân sử dụng

hoặc thuê điểm kinh doanh tại chợ theo Phương án đã được duyệt.

2.4. Tổ chức quản lý, điều hành chợ hoạt động, tổ chức thực hiện Nội quy chợ và xử lý các vi phạm Nội quy chợ.

2.5. Phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan chuyên môn tổ chức bảo đảm phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự và an toàn thực phẩm trong phạm vi chợ.

2.6. Tổ chức kinh doanh, phát triển các dịch vụ hỗ trợ như: trông giữ phương tiện vận chuyển, bóc xếp hàng hóa, cho thuê kho bảo quản cất giữ hàng hóa, cung cấp thông tin thị trường, kiểm định số lượng, chất lượng hàng hóa, vệ sinh môi trường, ăn uống, vui chơi, giải trí và các hoạt động khác trong phạm vi chợ phù hợp với các quy định của pháp luật và theo hướng ngày càng văn minh hiện đại.

2.7. Tổ chức thu, nộp tiền thuê, sử dụng điểm kinh doanh của thương nhân và các loại phí, lệ phí về chợ theo quy định của pháp luật.

2.8. Phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan, đoàn thể tổ chức thông tin kinh tế - xã hội, phổ biến, hướng dẫn thực hiện các chính sách, các quy định của pháp luật và nghĩa vụ đối với Nhà nước của thương nhân kinh doanh tại chợ; tổ chức các hoạt động văn hóa, xã hội tại chợ.

2.9. Chịu trách nhiệm quản lý tài sản và kết quả tài chính của Ban Quản lý chợ theo quy định của pháp luật.

2.10. Tổng hợp tình hình hoạt động kinh doanh của chợ và báo cáo định kỳ cho các cơ quan quản lý nhà nước theo quy định của Bộ Thương mại.

3. Về tổ chức:

3.1. Ban Quản lý chợ có Trưởng ban và 1 đến 2 Phó trưởng ban.

Trưởng ban, Phó trưởng ban do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quyết định việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng và kỷ luật.

3.2. Trưởng ban Quản lý chợ chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền về toàn bộ hoạt động của chợ và của Ban Quản lý chợ. Phó trưởng ban có trách nhiệm giúp Trưởng ban và chịu trách nhiệm trước Trưởng ban thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ do Trưởng ban phân công.

3.3. Căn cứ tính chất, đặc điểm, khối lượng công việc và khả năng tài chính, Trưởng ban Quản lý chợ quyết định việc tổ chức các bộ phận chuyên môn nghiệp vụ giúp việc quản lý, điều hành chợ hoạt động và tổ chức các dịch vụ tại chợ; ký hợp đồng tuyển dụng lao động, các hợp đồng khác với các cơ quan, doanh nghiệp về bảo đảm vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy, an ninh trật tự... trong phạm vi chợ theo quy định của pháp luật.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo Sở Thương mại (Sở Thương mại - Du lịch) phối hợp với Ban Tổ chức chính quyền tỉnh, thành phố tiến hành các công việc cụ thể sau:

1.1. Tổ chức điều tra và phân loại lại tất cả các chợ theo quy định tại Điều 3 Nghị định của Chính phủ số 02/2003/NĐ-CP để tiến hành phân cấp quản lý chợ theo quy định tại Điều 15 Nghị định của Chính phủ số 02/2003/NĐ-CP.

1.2. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quy định cụ thể về Nội quy chợ theo Nội quy mẫu về chợ do Bộ Thương mại ban hành và quy định về xử lý vi phạm Nội quy chợ.

1.3. Lập Phương án và kế hoạch tổ chức thực

hiện từng bước việc chuyển giao tất cả các chợ sang cho doanh nghiệp kinh doanh khai thác và quản lý chợ hoạt động trong thời hạn 5 năm kể từ ngày Nghị định của Chính phủ số 02/2003/NĐ-CP có hiệu lực thi hành để trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quyết định. Trường hợp đặc biệt một số chợ trọng điểm sau thời hạn 5 năm chưa chuyển giao sang được cho doanh nghiệp, cần duy trì Ban Quản lý chợ thêm một thời gian phải được sự đồng ý của Bộ Thương mại.

2. Trong thời gian chưa chuyển giao theo Phương án và kế hoạch trên, Ban Quản lý chợ hiện có duy trì hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Mục II Thông tư này.

3. Những cán bộ thuộc biên chế Nhà nước đã được cơ quan có thẩm quyền điều sang Ban Quản lý chợ trước ngày Nghị định của Chính phủ số 02/2003/NĐ-CP có hiệu lực thi hành, được áp dụng các quy định hiện hành của pháp luật đối với viên chức sự nghiệp, nhưng nguồn tiền lương *không lấy từ ngân sách nhà nước.*

4. Đối với chợ khi chuyển giao cho doanh nghiệp quản lý và điều hành, về mặt nguyên tắc phải chuyển giao toàn bộ nhân sự Ban Quản lý chợ cho doanh nghiệp tiếp nhận sử dụng. Những cán bộ thuộc biên chế nhà nước nêu tại khoản 3 trên đây do Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quyết định việc chuyển giao hay không chuyển

giao cho doanh nghiệp và giải quyết các chính sách, chế độ phù hợp với các quy định hiện hành.

IV. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng trên Công báo.

2. Sở Thương mại (Sở Thương mại - Du lịch) phối hợp với Ban Tổ chức chính quyền tỉnh, thành phố có nhiệm vụ giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố thực hiện các quy định của Nghị định của Chính phủ số 02/2003/NĐ-CP và hướng dẫn tại Thông tư này; báo cáo kế hoạch tổ chức, triển khai thực hiện Thông tư này và báo cáo tình hình, kết quả thực hiện hàng năm về Bộ Thương mại.

Quá trình thực hiện Thông tư này các tỉnh, *thành phố cần thường xuyên phản ánh về Bộ Thương mại các khó khăn vướng mắc để kịp thời nghiên cứu, giải quyết./.*

KT. Bộ trưởng Bộ Thương mại

Thủ trưởng

PHAN THẾ RUỆ